

Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2026/ TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1991; CCCD số: 038091010941

Địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Thanh Hóa. 2. Chị **Lê Thị T1**, sinh năm 1994;
CCCD số: 0381 94042921

Địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 4 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: anh Phạm Thanh T và chị Lê Thị Thanh tự N tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là xã L, tỉnh Thanh Hóa). Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ lẫn nhau, thường xuyên va chạm cãi chửi nhau, mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, có níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho

nhau, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 13/12/2018 và cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 17/5/2021, ly hôn anh T và chị T1 thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau; giao cháu Phạm Đăng K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị Khánh A cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản, công nợ: anh T và chị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: anh T và chị T1 thỏa thuận anh T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh T và chị Lê Thị T1.

- Về con chung: Công nhận anh T và chị T1 có 02 con chung; cháu Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 13/12/2018 và cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 27/5/2021. Giao cháu Phạm Khánh A cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Đăng K cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: anh T và chị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: anh T nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000 đồng theo bên lai thu số 0002263 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Thanh Hóa;
- UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoa

